

Số: /KH-UBND

Hoành Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Hoành Sơn

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân phường Hoành Sơn ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026 (chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hoành Sơn lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND phường Hoành Sơn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 “Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn dưới 1,16%”;

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn phường năm 2027 và giai đoạn 2027-2030; phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ tổ dân phố và có sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, khách quan, chính xác.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của kết quả rà soát thuộc địa bàn quản lý;

- Bí thư chi bộ, Tổ trưởng các tổ dân phố có trách nhiệm thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về tính chính xác của kết quả rà soát thuộc địa bàn tổ

dân phố mình.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Phạm vi rà soát: trên địa bàn phường Hoàn Sơn.

2. Thời gian rà soát:

- Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát;

- Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Đối tượng rà soát: hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

1.2. Phương pháp rà soát: thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ¹.

1.3. Quy trình rà soát: thực hiện theo Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

2.1. Đối tượng rà soát:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường tại thời điểm rà soát.

2.2. Phương pháp rà soát:²

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội

¹ Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

² Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình;

- Điểm Đ được xác định từ Phiếu B1 tại Mẫu số 2.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; được quy đổi sang mức thu nhập bình quân đầu người như sau: 190 điểm khu vực nông thôn tương đương 2.200.000 đồng/người/tháng và 280 điểm khu vực đô thị tương đương 2.800.000 đồng/người/tháng;

- Số thiếu hụt TH là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, được xác định từ Phiếu B2 tại Mẫu số 2.3 và Mục III Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT;

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo như sau:

+ Hộ nghèo khu vực đô thị là hộ có điểm Đ từ 280 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 03 chỉ số trở lên;

+ Hộ cận nghèo khu vực đô thị là hộ có điểm Đ từ 280 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 03 chỉ số;

+ Hộ thoát nghèo là hộ có điểm Đ trên 280 điểm, trước thời điểm rà soát thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường.

2.3. Quy trình rà soát:

a) Quy trình rà soát định kỳ hằng năm³:

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cấp ủy, Ban cán sự các TDP và các cá nhân có liên quan lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường tại thời điểm rà soát;

+ Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường qua Trung tâm Phục vụ hành chính công (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện), đã qua rà soát theo Phiếu A Mẫu số 2.1 Phụ lục II và Mục II Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT mà không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09;

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường tại thời điểm rà soát.

³ Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình:

- Người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4, Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT để rà soát, phân loại hộ gia đình theo Danh sách hộ gia đình cần rà soát;
- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo;
- Lập Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT đối với hộ gia đình đủ điều kiện sau phân loại.

Bước 3: Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại theo danh sách lập theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT;
- Thành phần cuộc họp: Tổ trưởng tổ dân phố (chủ trì); đại diện Ủy ban nhân dân phường, người thực hiện rà soát; đại diện một số hộ gia đình theo kết quả phân loại hộ gia đình; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, một số hộ gia đình cư trú trên địa bàn;
- Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.
- + *Trường hợp có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường để chỉ đạo việc niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Bước 4.*
- + *Trường hợp có dưới 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường để chỉ đạo rà soát lại.*
- Kết quả cuộc họp gồm: Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, người thực hiện rà soát, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và đại diện của một số hộ dân theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 01 biên bản gửi Ủy ban nhân dân phường, 01 biên bản Tổ trưởng tổ dân phố lưu.

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai:

- Niêm yết, thông báo công khai danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, nhà văn hóa các tổ dân phố, Cổng thông tin điện tử phường và qua đài truyền thanh trong thời hạn **03 ngày làm**

việc kể từ ngày niêm yết, thông báo;

- Trong thời hạn niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có ý kiến không đồng ý với danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo xử lý và công khai kết quả tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường và tại nhà văn hóa tổ dân phố;

- Hết thời hạn niêm yết, thông báo công khai, phòng Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định công nhận kết quả rà soát.

Bước 5: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT bảo đảm quy định về thời gian rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT trước ngày 31/12/2026. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Quyết định công nhận kèm theo Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân phường, niêm yết, thông báo công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và tại tổ dân phố.

b) Quy trình rà soát trong năm: thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

Bước 1: Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát

Trên cơ sở đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm của hộ gia đình theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu A để rà soát, lập danh sách hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với hộ không có điều kiện nhận dạng nhanh theo ghi chú tại cột 0 và hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09; lập Danh sách rà soát hộ thoát nghèo đối với hộ có đề nghị rà soát, công nhận hộ thoát nghèo.

Bước 2: Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Bước 3: Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát theo quy định tại khoản 4 Điều 5; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát, phân loại theo quy

định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường quyết định.

Các bước rà soát, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và biểu mẫu tổng hợp⁴:

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm:

Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát. Trước ngày 10 hằng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlln.mae.gov.vn>.

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm:

a. Cấp tổ dân phố:

- Cấp ủy, ban cán sự tổ dân phố tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, nộp về UBND phường **trước 20/10/2026**;

b. Cấp phường

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước 30/10/2026**;

- Tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết

⁴ Thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

quả cùng kỳ năm trước gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước 10/11/2026**. Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp:

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT;

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT;

- Những nội dung khác (nếu có) thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Kinh phí thực hiện⁵:

4.1. Rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo quy định điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 để thực hiện năm 2026.

- **Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính** (theo quy định liên quan từ công tác tổ chức, tập huấn đến chi thực hiện rà soát tại các Điều 78, Điều 79 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

4.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030:

a) **Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo ở địa phương thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương** theo quy định khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (quy định: “*Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo*”), quy định Điều 8 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT (quy định: “*Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*”).

⁵ Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026

Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁶.

b) ***Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của Chương trình*** theo quy định khoản 2 Điều 39 Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường

- Chỉ đạo, đôn đốc các tổ dân phố được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các tổ dân phố; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của phường hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo phường để kịp thời xử lý, khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của tổ dân phố được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường:

- Ban hành kế hoạch về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn quản lý;

- Hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ rà soát, thống kê, tổng hợp, xử lý số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ cấp phường, cấp tổ dân phố về nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo phường đối với các tổ dân phố về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các TDP tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kịp thời, đúng quy định;

- Cung cấp sổ tay, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hệ thống biểu mẫu thống kê; phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp phát cho các tổ dân phố;

- Thống nhất hệ thống mẫu, biểu tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo,

⁶ Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

hộ cận nghèo áp dụng cho cấp phường theo quy định;

- Tổ chức nghiệm thu kết quả rà soát và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; tổ chức lực lượng cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, để theo dõi, quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ;

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026, tham mưu trình Chủ tịch UBND phường Quyết định công bố chính thức kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Cập nhật đầy đủ thông tin, kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Tham mưu UBND phường cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo để thực hiện kế hoạch;

- Cung cấp và chịu trách nhiệm về số liệu tổng số hộ dân cư trên địa bàn phường và các tổ dân phố để làm căn cứ tính toán tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

4. Ban an sự các tổ dân phố:

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND phường tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tổ dân phố;

- Điều động lực lượng rà soát viên cấp tổ dân phố để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy định;

- Tổ chức họp dân và niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại Nhà văn hóa tổ dân phố và thông báo trên hệ thống truyền thanh tổ dân phố. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo phường để chỉ đạo giải quyết.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội:

Phối hợp với cấp ủy, chính quyền tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân được biết và thực hiện; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bí thư chi bộ, Tổ trưởng các tổ dân phố nghiêm túc tổ chức thực hiện

các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) để được xem xét, giải quyết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (báo cáo)
- TTr: Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, ngành cấp phường;
- Chi ủy, Ban cán sự các tổ dân phố;
- Lưu: VT, NNMT (NTM).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sơn